**Môn học: Hoạt động trải nghiệm Lớp : 1/3**

**Tên bài học : THÔNG BÁO KẾ HOẠCH THAM QUAN**

**CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết được nội dung, hình thức và kế hoach tham quan quê hương em.

- Hào hứng tham gia hoạt động.

***2. Năng lực***

***-*** Năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực nhận biết, giao tiếp, quan sát, năng lực trình bày, hợp tác, xử lí các tình huống xảy.

ra, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến đã học vào thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Bài học góp phần hình thành phẩm chất yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, biết phân chia công việc và thực hiện các nhiệm vụ trong học tập để góp phần giúp quê hương thêm tươi đẹp hơn.

***-*** Chăm chỉ trong học tập, trách nhiệm trong công việc.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………...

……………………………………………………………………...

**II. Chuẩnbị**

1. Giáo viên:

-Tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương theo từng vùng miền.

- Tranh ảnh, cờ dẫn đoàn, ô, mũ, sổ tay ghi câu hỏi, thông tin.

1. Học sinh:

- Bút để ghi thông tin.

- Tranh cảnh đẹp ở quê hương các em.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **12’**  **15**  **3`** | **1.Khởi động:** yêu cầu trưởng ban văn nghệ điều hành  **2. Các hoạt động cụ thể**  **Hoạt động 1:**  Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương  - GV đính tranh về cảnh đẹp quê hương lên bảng.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV hỏi tranh vẽ cảnh đẹp này ở đâu?  - Cảnh đẹp này có đẹp không?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: Nói cho bạn nghe cảnh đẹp quê hương em. Cho bạn quan sát tranh của mình và hỏi. Cảnh đẹp quá, trong tranh bạn nhìn thấy gì?  - GV yêu cầu HS chia sẻ cho bạn cùng biết.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** Tập làm hướng dẫn viên du lịch   * GV dán trên bảng 1, 2 hình ảnh cảnh đẹp quê hương trên bảng. * GV hỏi:   + Cảnh đẹp này ở đâu?  + Tranh vẽ cảnh gì?   * HS chia sẻ cùng bạn thông qua trò chơi “Tập làm hướng dẫn viên du lịch”. * GV chia lớp làm 4 đội, nhiệm vụ các đội là dán bức tranh về cảnh đẹp mà các bạn siêu tầm được. Sau đó 1 bạn đóng vai làm người hướng dẫn viên, các bạn còn của đội còn lại làm khách du lich. * GV kết luận: Qua trò chơi các em biết thêm nhiều cảnh đẹp của quê hương. Vì thế các em cần phải thêm yêu và tự hào về quê hương mình.   **3. Củng cố, dặn dò**   * Nhận xét tiết học. * Bài học hôm nay, các em được biết những gì? * Dặn dò các em về nhà chia sẻ những cảnh đẹp của đất nước mà các em được học cho người thân cùng biết. | * HS hát, múa. * HS quan sát tranh. * HS trả lời. * HS thảo luận nhóm đôi. * HS chia sẻ cùng bạn. * HS quan sát tranh. * HS tham gia trò chơi. * HS lắng nghe. * HS lắng nghe. |

**Môn học: Tiếng Việt Lớp : 1/3**

**Tên bài học : Bài 106: AO – EO Số tiết: 2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nhận biết các vần ao, eo; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ao, eo.

Nhìn chữ, tìm phát hiện và đọc đúng tiếng có vần ao, eo.

Đọc đúng và hiểu bài Mèo dạy hổ khen ngợi tinh thần cảnh giác của mèo.

Viết đúng vần ao, eo, các tiếng (ngôi) sao, (con) mèo (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: VBT Tiếng việt, bảng cài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5p  3p  **12p**  **5p** | **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS đọc bài *Cá và chim*  (SGK/21)  - GV nhận xét HS đọc bài, khen HS.  - Câu chuyện cho em biết điều gì ?  - Gọi HS nhận xét bạn trả lời.  **2. Dạy bài mới**  **a. Giới thiệu bài:**  - Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới có chứa âm cuối o. Đó là vần **ao**, vần **eo**.  - GV chỉ tên bài trên bảng lớp, nói: **Vần ao/eo**.  **b. Chia sẻ và khám phá** ( BT1: Làm quen )  **b.1. Giới thiệu vần ao**  - GV chỉ từng chữ **a, o** ( đã học ) và nói: **a – o - ao** .  - GV chỉ hình ảnh ngôi sao, hỏi: Đây là cái gì ?  -Trong từ ngôi sao tiếng nào học rồi tiếng nào chưa hoc?  - Trong tiếng **sao** có vần nào chưa học ?  - Em hãy phân tích tiếng **sao**?   * GV chỉ mô hình vần, HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọctrơn:  |  |  | | --- | --- | | ao | | | a | o |   - Đánh vần và đọc trơn:  -Phân tích tiếng **sao**+Đánh vần và đọc ”**sao**”-**ngôi sao**  - GV chỉ và gọi nhiều HS đọc: **ngôi sao**  **b.2. Giới thiệu vần eo**  - GV chỉ từng chữ **e, o** và phát âm mẫu:  **e– o - eo** .  - GV chỉ hình ảnh con mèo, hỏi: Đây là con gì?  - Trong từ con mèo tiếng nào có vần **eo** ?  - Phân tích tiếng **mèo?**  - Gọi HS đánh vần và đọc trơn: **eo, con mèo**  \* GV hỏi: Vần **ao, eo** có gì giống và khác nhau ở đâu ?  =>Đây là kiểu vần có âm chính và âm cuối, lưu ý vị trí dấu thanh vào âm chính.  **b.3. Củng cố:**  **-** Các em vừa học 2 vần mới, đó là vần gì?  + Các em vừa được học 2 tiếng mới, đó là tiếng gì ?  - GV chỉ cho HS đọc lại: ao –ngôi sao, eo – con mèo  **c. Luyện tập:**  **c.1. Mở rộng vốn từ** (BT2: Tìm tiếng có vần ao và vần eo)   * GV nêu yêu cầu: BT2 yêu cầu các em tìm những tiếng có vần ao và eo. GV chỉ từng hình * GV chỉ hình lần 2 (TT đảo lộn), cả lớp nói lại tên từng sự vật. * GV hướng dẫn HS làm bài trên VBT: * GV mời 2 HS báo cáo: Các tiếng có vần ao. *(.....).* tiếng có vần eo*(........).* * GV mời cả lớp thực hiện trò chơi: * GV chỉ lần lượt từng hình, cả lớp **nói to tiếng có vần ao và vỗ tay 1 cái**. **Nói thầm tiếng có vần eo, không vỗ tay**. (Ví dụ: GVchỉ hình ngôi sao. Cả lớp đồng thanh: sao và vỗ tay 1 cái. GV chỉ hình bánh dẻo: Cả lớp nói thầm dẻo, không vỗ tay. * Yc nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần ao, eo | - 1 - 2HS đọc bài  - HS trả lời: Cá và chim mỗi loài có đặc điểm riêng nhưng vẫn đoàn kết…  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại: **Vần ao/eo**.  - HS nối tiếp **a-o-ao**.  - HS trả lời: **Ngôi sao**  - Tiếng **ngôi** học rồi tiếng **sao** chưa học.  -Vần **ao**  - Tiếng **sao** có âm **s** đứng trước, vần **ao** đứng sau.  - HS đọc **a-o-ao / ao**  - HS: Tiếng **sao** gồm có âm s đứng trước, vần **ao** đứng sau.   * HS (cá nhân, tổ, lớp đánh vần, đọc trơn): **a - o - ao/ sờ - ao - sao / ngôi sao**.   - HS đọc nhiều lần  - HS nối tiếp **e-o-eo**.  - HS trả lời: con mèo  - Tiếng **mèo**  - Tiếng **mèo** có âm **m** đứng trước, vần **eo** đứng sau, dấu huyền trên đầu âm **e**.  - HS đọc **e-o-eo / eo**  - HS đọc **mờ - eo – meo – huyền – mèo / mèo**  - HS so sánh: Vần **eo** giống vần **eo** ở âm cuối o. khác nhau ở âm a/e  - Vần ao, vần eo  - Tiếng sao, tiếng mèo  - HS đọc  -HS nhắc lại yêu cầu của bài.  -1 HS nói tên từng sự vật: cái *kéo, gạo, bánh dẻo, quả táo, mũ tai bèo, con dạo*   * *Làm vở bài tập* * *Báo cáo kết quả* * *Chơi trò chơi* * Từng cặp HS chỉ hình, nói tiếng, nối **ao**với hình chứa tiếng có vần ao*.*Nối **eo**với hình chứa tiếng có vần eo*.*   HS có thể nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần ao, eo(VD: *mào, chào, cào, leo, trèo, kéo,....*). |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5p**  **15p**  **15p**  **5p** | **c.2. Tập đọc** ( BT3)  **\* Giới thiệu bài:**   * GV (chiếu bài Tập đọc lên màn hình, chỉ tên bài): Ai đọc được tên bài tập đọc chúng ta học hôm nay? * GV: Trong tên bài, tiếng nào có vần chúng ta vừa học? * Y/c học sinh quan sát tranh: Tranh vẽ gì?   **\*GV đọc mẫu:** thể hiện đúng giọng nhân vật  **\* Luyện đọc từ ngữ:**  **-** GV chỉ từng từ ngữ được tô màu đỏ đậm trong bài đọc trên màn hình cho HS đọc*:****săn giỏi, giao hẹn, đồng ý, tài cao, leo tót, võ trèo***  - GV giải nghĩa *giao hẹn*: nêu điều kiện đặt ra với ai đó trước khi làm việc gì (GVcũng có thể chọn những từ ngữ khác tùy đặc điểm cụ thể của lớp).  **\* Luyện đọc câu:**  - Bài có mấy câu ?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu.  - GV phát hiện và sửa lỗi cho HS  **\* Thi đọc đoạn, bài:**  - GV : Bài được chia làm 2 đoạn.  + Đoạn 1: 6 câu đầu  + Đoạn 2: 6 câu sau.  - Tổ chức cho HS thi đọc: ( 3 đội, mỗi đội 2 thành viên đọc từng đoạn)  - Nhận xét, tuyên dương đội đọc hay nhất.  - Gọi 3 HS thi đọc cả bài.  - Nhận xét, khen HS đọc hay nhất.  **\* Tìm hiểu bài đọc:**  - Gọi 1 hs đọc yêu cầu  - GV giúp HS hiểu YC và cách làm bài tập: Ghép vế câu ở bên trái với vế câu phù hợp ở bên phải để tạo thành câu.  -Yêu cầu HS đọc kết quả  - GVchiếu lên màn hình. (GV cũng có thể viết 3 vế câu lên 3 thẻ từ cho HS ghép các vế câu).   * Em học được điều gì từ mèo qua câu chuyện này?   => *Các em cần học hỏi tinh thần đề cao cảnh giác,đề phòng kẻ xấu…*  **\*** Cả lớp nhìn SGK, đọc lại những gì vừa học ở 2 trang sách : Từ đầu bài đến hết bài Tập đọc.  **-** Dặn dò hs về nhà đọc lại bài, sd lệnh cất sách  **c.3. Tập viết** (bảng con - BT4)   * GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu nhiệm vụ của bài. * Nêu cách viết chữ ghi vần /ao/. Nêu độ cao của từng con chữ. * GV nhận xét, sửa, viết mẫu chú ý điểm đặt bút và kết thúc.   -Nêu cách viết chữ ghi tiếng **sao**.  -GV nhận xet, viết mẫu chú ý nối nét.   * Vần **eo**: hướng dẫn tương tự vần ao * Yêu cầu HS viết bảng con.   - GV mời 3 HS lên trước lớp, giơ bảng cho GV và các bạn nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài Tập đọc *Mèo dạy hổ*; xem trước bài 107 (*au,âu)*. | * -Hs quan sát * -HS: *Mèo dạy hổ*. * - HS: Tiếng **mèo** có vần **eo**. * -Tranh vẽ chú mèo đang ở trên cây , chú hổ đang đưới đất nhìn lên cây   -HS lắng nghe.  -HS luyện đọc từ. Từ nào không đọc được, HS có thể đánh vần. ***săn giỏi, giao hẹn, đồng ý, tài cao, leo tót, võ trèo***  -HS chú ý để hiểu nghĩa của từ.  - Bài có12 câu.  - HS1 đọc câu 1, sau đó cả lớp đọc lại. HS2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại... Làm tương tự với 10 câu còn lại.  - hs đọc CN , lớp  - HS luyện đọc theo nhóm và thi đọc.  - 3 đội thi đọc đoạn  - HS thực hiện.  -HS đọc yêu cầu.   * -HS đọc * - HS đọc thầm từng vế câu, làm bài trongVBT. * -1HS đọc kết quả. * - Cả lớp đọc đồng thanh kết quả: Mèo không dạy hổ vì hổ không giữ lời hứa * - HS phát biểu.   -HS nghe, nhắc lại.  *-*HS đọc bài  -HS quan sát, nêu lại nhiệm vụ  Vần **ao**: chữ **a** viết trước, chữ **o** viết sau. Chú ý: chữ **a và o** cao 2 li; cách nối nét giữa chữ **a,** chữ **0.**  -Chữ ghi tiếng **sao**: viết chữ **s** trước, vần **ao** sau; nối nét giữa các chữ.  - HS viết. Báo cáo kết quả (giơ bảng).  - Nhận xét.  -Hs lắng nghe. |

**Môn học: TOÁN Lớp : 1/3**

**Tên bài học : Bài 43: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 21 ĐẾN 40)**

**Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

***2. Năng lực***

- Tự học, tự chủ: Tự tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giao tiếp, hợp tác: đếm và so sánh được các số từ 21 đến 40.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Chăm học, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………..

………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: hai mươi mốt, hai mươi hai, ..., bổn mươi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | | |
| 3’  15’  7’  5’ | **A. Hoạt động khởi động**  - GV treo tranh khởi động. Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát và đếm số lượng đồ chơi có trong tranh.  - Cho HS chia sẻ kết quả và cách đếm  + C*ó 23 búp bê*  + *Có 21 ô tô*  - GV hướng dẫn HS cách đếm nhanh: Có thể đếm như sau: ***mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba***. Có hai mươi ba búp bê.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hình thành các số từ 21 đến 40**  a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  - GV lấy 23 khối lập phương rời, gọi 1 HS lên đếm và trả lời câu hỏi: *Có bao nhiêu khối lập phương?*  - GV nhắc lại: *“Có 23 khối lập phương”*  - GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”.  - Đếm các thanh mười và khối lập phương rời: *mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba*. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23”.  - Cho HS đếm lại 1 lần  - Cùng HS thực hiện tương tự với số 21, 32, 37.  b) HS thao tác, đếm, đọc viết các số từ 21 đến 40.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, yêu cầu HS thực hiện thao tác tương tự như trên  \* GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm, mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40  c) HS báo cáo kết quả theo nhóm.  - Gọi vài nhóm HS chia sẻ trước lớp  Lưu ý: GV chú ý rèn và sửa cho HS đọc các số có biến âm như: *hai mươi mốt, ba mươi mốt, hai mươi lăm, ba mươi lăm, mười bốn, hai mươi tư, ba mươi tư*.  - Cho cả lớp đọc lại các số từ 21 đến 40  **2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**  - GV tổ chức cho HS chơi  \* ***Luật chơi:*** GV hoặc lớp trưởng chủ trì, đưa ra yêu cầu: Lấy ra ……. khối lập phương (que tính). HS dưới lớp có nhiệm vụ lấy ra đủ số khối lập phương theo yêu cầu và tự động lấy thẻ số tương ứng đặt bên cạnh.  Ví dụ: GV hô: Mời các bạn lấy ra 25 khối lập phương. HS lấy ra đủ 25 khối lập phương, lấy thẻ số 25 đặt bên cạnh những khối lập phương vừa lấy ra.  - Nhận xét, tuyên dương  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**. **Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS quan sát từng hình, đếm số lượng các khối lập phương, đưa thẻ số tương ứng.  - Cho HS chia sẻ kết quả với nhau  - Nhận xét, tuyên dương những em đếm nhanh và chính xác  **Bài 2. Viết các số**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT  - Cho HS đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.  - GV nhận xét, góp ý  **Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân, thực hiện đếm và tìm các số còn thiếu trên tổ ong rồi điền vào chỗ trống.  - Gọi 1 HS lên bảng điền vào bảng phụ, dưới lớp tổ chức chia sẻ trong nhóm đôi  - Nhận xét  - Cho HS đọc các số từ 1 đến 40  - Đánh dấu một số bất kì, gọi HS: đếm từ 1/số bất kì đến số đó hoặc đếm từ số đó đến một số bất kì  \* ***Lưu ý:*** Nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4. Có tất cả bao nhiêu cầu thủ?**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân, quan sát tranh, đếm và trả lời câu hỏi:  + *Trên sân có bao nhiêu cầu thủ?*  *+ Mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ?*  - Gọi vài HS chia sẻ trước lớp  - Khuyến khích HS kể chuyện theo tình huống bức tranh, giáo dục tinh thần rèn luyện thể dục thể thao cho HS  **Bài 5/VBT**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Hướng dẫn: Đếm cứ 10 chiếc nơ/chiếc mũ thì khoanh tròn lại 1 lần, sau đó, nhìn lại có bao nhiêu khoanh tròn thì đếm lần lượt: mười, hai mươi,… *Lưu ý:* Nhắc HS khoanh 1 lần, rõ ràng và chính xác  - Tổ chức chia sẻ kết quả  - Nhận xét  **E. Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi:  *+ Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?*  *+ Để đếm chính xác em muốn chia sẻ với các bạn điều gì?*  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh  - HS chia sẻ kết quả và cách đếm, HS khác nhận xét  - Lắng nghe, ghi nhớ  - 1 HS lên đếm, cả lớp quan sát và nhận xét  - Lắng nghe  - Quan sát GV thao tác  - Lắng nghe  - Đếm đồng thanh  - Cùng GV thực hiện  - Vài nhóm lên thực hiện  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh)  - HS lấy ra đủ số khối lập phương (que tính), ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.  - Lắng nghe  - 2 HS đọc yêu cầu  - HS quan sát, làm việc cá nhân  - 3 - 6 HS chia sẻ kết quả, lớp nhận xét  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập: Viết các số  - HS làm bài cá nhân trong 2 phút  - HS đổi vở, kiểm tra chéo  - 2 HS nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, hoàn thành VBT  - 1 HS lên bảng, lớp chia sẻ nhóm đôi  - Nhận xét, góp ý  - Đọc đồng thanh  - HS thực hiên theo yêu cầu  - 2 HS nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân  + *Trên sân có 22 cầu thủ*  **+***Mỗi đội bóng có 11 cầu thủ*  - 2-3 HS chia sẻ  - HS thử kể chuyện  - HS nêu yêu cầu: Khoanh vào từng nhóm 10 đồ vật rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm  - Lắng nghe, ghi nhớ  - HS chia sẻ  - Lắng nghe  - HS trả lời theo suy nghĩ  - Lắng nghe | | |

**Môn học: Tiếng Việt Lớp : 1/3**

**Tên bài học : Bài 107: AU – ÂU Số tiết:2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ( Chiều) ngày 03 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nhận biết vần au, âu; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần au, âu.

Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần au, vần âu.

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Sáu củ cà rốt.

Viết đúng các vần au, âu, các tiếng (cây) cau, (chim) sâu cỡ nhỡ (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

Thẻ để HS ghi phương án đúng / sai.

- HS: VBT Tiếng việt, bảng cài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| 5p  3p  12p  3p  12p | **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS đọc bài: Mèo dạy hổ SGK/25.  - GV nhận xét HS đọc bài, khen HS.  - Bài đọc giúp em hiểu điều gì ?  - Gọi HS nhận xét bạn trả lời.  **2. Dạy bài mới**  **a. Giới thiệu bài:**  - Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới có chứa nguyên âm đôi iê và âm cuối u. Đó là vần au/âu.  - GV chỉ tên bài trên bảng lớp, nói: Vần au/âu.  **b. Chia sẻ và khám phá** ( BT1: Làm quen )  **b.1. Giới thiệu vần iên**  - GV chỉ từng chữ a, u và nói: a – u - au .  - GV chỉ hình ảnh cây câu, hỏi: Đây là cây gì?  - Trong từ **cây cau** tiếng nào có vần **au** ?  - GV chỉ mô hình vần.   |  |  | | --- | --- | | au | | | a | u |   - Gọi HS phân tích vần **au**?  - Đánh vần và đọc trơn vần /au/?  - Tìm và gài vần au vào bảng cài?  - Em hãy phân tích tiếng **cau**?  - Gài tiếng **cau** vào bảng cài?  - Đánh vần và đọc trơn:  => Cây cau là một loại cây dáng thẳng, quả để ăn trầu…  **b.2. Giới thiệu vần âu**:  - GV chỉ từng chữ â, u và nói: ớ – u - âu  - GV chỉ hình ảnh con chim sâu, hỏi: Đây là con gì?  - Trong từ chim sâu tiếng nào có vần âu ?  - Em hãy phân tích vần âu?  - Phân tích tiếng sâu?  - Yêu cầu HS cài bảng: âu, sâu:  - GV chỉ cho HS đọc: chim sâu  \* GV hỏi: Vần au/âu có gì giống và khác nhau?  **b.3. Củng cố:**  + Các em vừa học 2 vần mới, đó là vần gì?  + Các em vừa được học 2 tiếng mới, đó là tiếng gì ?  - GV chỉ từng vần, từ và gọi HS đọc lại:  **c. Luyện tập:**  **c.1. Mở rộng vốn từ** (BT2: Tìm tiếng có vần au và vần âu)  - GV: BT2 yêu cầu các em tìm những tiếng có vần au và âu. GV chỉ từng hình yêu cầu HS nói tên sự vật trong hình.  - GV chỉ hình lần 2 (TT đảo lộn), cả lớp nói lại tên từng sự vật.  - GV hướng dẫn HS làm bài trên VBT:  - GV mời 2 HS báo cáo: Các tiếng có vần au. *(.....).* tiếng có vần âu*(........).*  - GV mời cả lớp thực hiện trò chơi:  - GV chỉ lần lượt từng hình, cả lớp **nói to tiếng có vần au và vỗ tay 1 cái**. **Nói thầm tiếng có vần âu, không vỗ tay**.(Ví dụ: GVchỉ hình con tàu. Cả lớp đồng thanh: tàu và vỗ tay 1 cái. GV chỉ hình con trâu: Cả lớp nói thầm trâu, không vỗ tay.   * Yc nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần au,âu | | - 1 – 2 HS đọc bài  - HS trả lời: *cần học hỏi tinh thần đề cao cảnh giác,đề phòng kẻ xấu…*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại: Vần au/âu  - HS nối tiếp a-u-au.  - HS trả lời: Cây cau  - Tiếng cau chứa vần au  - HS quan sát mô hình.  - Vần au có âm a đứng trước, âm u đứng sau.  - HS đọc: a-u-au / au  - HS cài bảng: au rồi đọc nối tiếp  - Tiếng cau có âm c đứng trước, vần au đứng sau. HS đọc cờ-au-cau / cau.  - HS cài bảng: **cau** rồi đọc nối tiếp  - HS đọc: **cờ- au – cau / cây cau**  - HS đọc nối tiếp: ớ-u âu  - HS trả lời: con chim sâu  - Tiếng sâu  - Vần âu có âm â đứng trước âm u đứng sau.  - Tiếng sâu có âm s đứng trước, vần âu đứng sau  - HS cài bảng và đọc nối tiếp  - HS đọc .  - Giống: cả 2 vần đều có âm cuối u- Khác: a/â  - Vầnau, vần âu  - Tiếng cau, tiếng sâu  - 1 HS nói tên từng sự vật: cái *con tàu, bồ câu, con trâu, rau cải, cây cầu, bông lau*  -HS đọc lại  - Làm vở bài tập  - Báo cáo kết quả  -Chơi trò chơi   * Từng cặp HS chỉ hình, nói tiếng, nối **au**với hình chứa tiếng có vần au*.*Nối **au**với hình chứa tiếng có vần âu*.*   HS có thể nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần au,âu(VD: *xâu, nâu, màu, sau, cháu....*). |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 2p  3p  15p  7p  10p  3p | \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn  **c.2. Tập đọc** (BT3)  **\* Giới thiệubài**   * 1**.** GV (chiếu bài Tập đọc lên màn hình, chỉ tên bài): Ai đọc được tên bài tập đọc chúng ta học hôm nay? * GV: Trong tên bài, tiếng nào có vần chúng ta vừa học? * - Yêu cầu học sinh quan sát tranh SGK/27 * Tranh vẽ gì?   **\* GV đọc mẫu:** thể hiện đúng giọng nhân vật  **\* Luyện đọc từ ngữ:**  **-** GV chỉ từng từ ngữ **được tô màu đỏ đậm** trong bài đọc trên màn hình cho HS đọc; Các từ ngữ cần đọc: ***sáu củ, thỏ nâu, nhổ cà rốt, nằm sâu, hấp, một lát sau, la lên***  - GVgiải nghĩa *hấp, hì*: từ mô tả hành động hoặc âm thanh, thêm vào để câu nói gây ấn tượng (GV cũng có thể chọn những từ ngữ khác tùy đặc điểm cụ thể của lớp).  **\* Luyện đọc câu:**  - GV cùng HS đếm số câu trong bài, đánh số thứ tự các câu: Bài có mấy câu?  - GV chỉ từng câu (hoặc liền 2, 3 câu) cho HS đọc vỡ:  - GV chỉ từng câu cho HS (cá nhân, nhóm) ***đọc tiếp nối***.GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS chú ý cách cắt nghỉ VD:  *Không ngờ,/ thỏ mẹ la lên./ Thì ra thỏ nâu nhổ lắm quá./…*  **\* Thi đọc 3 đoạn** (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn) theo nhóm,tổ.  **\* Thi đọc cả bài** (theo cặp, tổ)   * - Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi. GV hướng dẫn HS chỉ chữ trong SGK cùng đọc. * - Nhận xét, khen hs   **\* Tìm hiểu bài đọc**.  - Gọi 1 hs đọc yêu cầu . 1 học sinh đọc 3 ý a, b, c  - GV giúp HS hiểu yêu cầu và cách làm bài tập: Tìm ý thể hiện đúng nội dung của câu chuyện  *Sáu củ cà rốt*  - Yêu cầu HS đọc thầm từng vế và làm bài  - Yêu cầu HS đọc kết quả.  - GVchiếu lên màn hình: ý a, c đúng, ý b sai  - Yêu cầu cả lớp nói lại kết quả.  **\*** Cả lớp nhìn SGK, đọc lại những gì vừa học ở 2 trang sách : Từ đầu bài đến hết bài Tập đọc.  **-** Dặn dò HS về nhà đọc lại bài, sử dụng lệnh cất sách  **c.3.Tập viết** (bảng con - BT4)  - GV yêu cầu HS nêu nhiệm vụ phần viết.  - Nêu cách viết vần /au/  - GV nhận xét, GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu chú ý điểm đặt bút, kết thức.  - Nêu cách viết chữ ghi tiếng /cau/  - GV nhận xét, viết mẫu, chú ý cách nối nét.  -Vần **âu**: hướng dẫn tương tự vần au  -Yêu cầu HS viết bảng con.  - GV mời 3 HS lên trước lớp, giơ bảng cho  - GV và các bạn nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Ai có thể tìm tiếng ngoài bài có vần au hoặc âu?  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài Tập đọc *Sáu củ cà rốt*; xem trước bài *êu,iu.* | * - HS quan sát * - HS: *Sáu củ cà rốt*. * - HS: Tiếng **sáu** có vần **au**. * -Tranh vẽ thỏ con ôm một ôm to cà rốt đưa cho mẹ.   -HS lắng nghe.   * -HS đọc cá nhân, cả lớp đọc từ nào không đọc được, HS có thể đánh vần: ***sáu củ, thỏ nâu, nhổ cà rốt, nằm sâu, hấp, một lát sau, la lên***   -HS nắm nghĩa của từ.  - Bài có13câu.  - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc.  - 1 HS đọc . Cả lớp đọc.  - HS1 đọc câu 1, sau đó cả lớp đọc lại. HS2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại... Làm tương tự với 11 câu còn lại.  - HS thi đọc  - Các cặp , tổ thi đọc cả bài (mỗi cặp, tổ đều đọc cả bài). Có thể lặp lại vòng2.  -1 HS đọc cả bài .Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.   * - HS đọc * - HS đọc thầm từng vế câu, làm bài trong VBT. * - 1HS đọc kết quả. * - Cả lớp đọc đồng thanh kết quả:   a. Thỏ nâu nhổ một ôm cà rốt – Đúng  b. Thỏ nâu chỉ nhổ sáu của cà rốt – Sai  c. Thỏ nâu chưa biết đếm - Đúng   * - HS đọc bài   -Vần **au**: chữ **a** viết trước, chữ **u**viết sau. Chú ý: chữ **a và u**cao 2 li; cách nối nét giữa chữ **a,** chữ **u.**  - Chữ ghi tiếng **cau**: viết chữ **c** trước, vần **au** sau; nối nét giữa các chữ.  -HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS viết. Báo cáo kết quả (giơ bảng).  -Nhận xét.  - HS tìm: cháu, giàu, màu ...; cậu, bầu, nấu,…  - Hs lắng nghe.nghe |

**Môn học: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Lớp : 1/3**

**Tên bài học BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT (tiết 1) Số tiết: 3 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  Sau bài học , HS đạt được

***1. Kiến thức, kĩ năng***

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài tự nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan.

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

***2. Năng lực***

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, ghi chép trong quá trình quan sát

- Năng lực nhận biết, giao tiếp, quan sát, năng lực trình bày, hợp tác, xử lí các tình huống xảy ra, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến đã học vào thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất***

***-*** Chăm chỉ trong học tập, trách nhiệm trong nhiệm vụ học tập được giao.

***-*** Yêu nước: biết được cần nhiều cây xanh, không chặt phá rừng.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………….

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **5’**  **15’**  **10’**  **3** | ***TIẾT 1***   1. **KIỂM TRA BÀI CŨ**   – Kiểm tra bài cũ : Kể tên các cây , con vật xung quanh em ,  - Liên hệ vào bài học mới “ Chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi ” .   1. **DẠY BÀI MỚI** 2. **1. Khởi động.** 3. **Chăm sóc và bảo vệ cây trồng**   KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ cây trồng**  -Yêu cầu HS quan sát hình trang 80 , 81 ( SGK ) .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng .  - Cử đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng . Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn ,  - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng . Cẩn thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh , sạch , đẹp .  **Hoạt động 2 : Đóng vai , xử lý tình huống**  GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trang 81 ( SGK ) , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .  Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.  - Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 ( SGK ) : Các bạn trong hình đang làm gì ? ( cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc , ... ) . Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ?  -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82 .  - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .  Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình . Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp ( nếu có thời gian ) .  - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  - GV nhắc lại : Chúng ta không nên ngắt hoa , bẻ cành nơi công cộng , cân nhắc .  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng ,  **Hoạt động 4 : Đóng vai , xử lý tình huống** + Cách tiến hành GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  -GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng . ĐÁNH GIÁ  1. Một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Nhận xét tiết học. | -HS TL  **-** HS hát theo.  -HS quan sát, làm việc theo cặp:  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc cây.  -Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .  -Đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng . Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn ,  - HS nêu : Sau bài học này , cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng . Cẩn thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh , sạch , đẹp .  - Từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống.  - Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện .  .HS quan sát tranh và đặt câu hỏi  - Các bạn trong hình đang ( cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc , ... ) .  -HS quan sát  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ . GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện .  Đại diện HS giới thiệu sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc các vật nuôi . Yêu cầu một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm  - từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống .  - HS nêu; Không đánh đập chó , mèo và vật nuôi , có thể bị chúng cắn lại . Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng , không nuôi giữ những con vật hoang dã , chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng .  Đóng vai , xử lý tình huống  -HS hoạt động theo cặp  - HS nêu  -HS lắng nghe, nhận xét  -HS chia sẻ trong nhóm.  HS nêu  -HS lắng nghe  - HS nêu |

**Môn học: Tiếng Việt Lớp : 1/3**

**Tên bài học: TẬP VIẾT**: **( sau bài 106, 107) Số tiết:1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ ba ngày 04 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Viết đúng các vần ao, eo, au, âu; các từ ngữ ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu - chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ có dòng ô li viết vần , tiếng cần viết.

- HS: Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’**  **3’**  **15’**  **15’**  **5’** | **1. Giới thiệu bài**  **-** GV nêu mục đích yêu cầu của bài học*.*  **2. Luyện tập**  **2.1. Viết chữ cỡ nhỡ**  - GV đưa ra bảng phụ chứa nội dung viết: *ao, eo, au, âu, các tiếng: ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu* (cỡ nhỡ) yêu cầu cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng GV đã viết.  **Viết bảng**:  ***\* ao, ngôi sao, eo, con mèo***  - Yêu cầu HS quan sát và nói cách viết vần ao, eo; độ cao các con chữ  - GV nhận xét, khen HS  - GV HD viết: GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ( mèo )  - Yêu cầu HS viết bảng con:  - GV quan sát, sửa cho HS viết chưa đúng  - Nhận xét HS viết bảng  - GV cho HS nhắc lại cách viết từ **ngôi sao**  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ.  ***\* au/âu-cây cau, chim sâu:***  - Yầu HS quan sát và nói cách viết vần ***au/âu***; độ cao các con chữ  - GV nhận xét, khen HS  - GV HD viết: GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ( viết )  - Yêu cầu HS viết bảng con:  - GV quan sát, sửa cho HS viết chưa đúng  - Nhận xét HS viết bảng  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết.  - GV quan sát, giúp đỡ các em.  **2.2. Viết chữ cỡ nhỏ**  - GV đưa ra bảng phụ chứa nội dung viết: *ao, eo, au, âu, các tiếng: ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu* (cỡ nhỏ) yêu cầu cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng GV đã viết.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ : g, y, h: cao 2,5 ô li, con chữ s cao hơn 1 li, các con chữ còn lại cao 1 li.  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết.  - GV quan sát, giúp đỡ các em.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.  - GV nhắc những HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết. | - HS lắng nghe  - Cả lớp nhìn bảng, đọc các vần: ao, eo, au, âu, các tiếng: ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu.(cỡ nhỡ)  - HS đọc ***\* ao, ngôi sao, eo, con mèo***  - HS nêu cách viết và độ cao:  + Vần ao: viết a nối sang o, độ cao 2 ly  + Vần eo: viết e ( cao 2 ly ) nối sang i ( cao 2 ly )  - HS lắng nghe và quan sát GV viết mẫu  - HS luyện viết bảng con  - HS nhắc lại cách viết từ: khoảng cách, độ cao…  - HS lắng nghe và quan sát GV hướng dẫn cách viết chữ cỡ nhỡ.   * HS đọc.   - HS nêu cách viết và độ cao:  + Vần au: viết a nối sang u, độ cao 2 ly  ….  - HS lắng nghe và quan sát GV viết mẫu  - HS luyện viết bảng con  - HS nhắc lại cách viết từng cặp vần  - HS lắng nghe và quan sát GV hướng dẫn cách viết chữ cỡ nhỡ.  - HS viết vào vở Luyện viết.  - Cả lớp nhìn bảng, đọc các vần: ao, eo, au, âu, các tiếng: ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu.(cỡ nhỏ)  - HS nhắc lại độ cao các con chữ: g, y, h: cao 2,5 ô li, con chữ s cao hơn 1 li, các con chữ còn lại cao 1 li.  - HS viết vào vở Luyện viết  - HS lắng nghe |

**Môn học: TOÁN Lớp : 1/3**

**Tên bài học : Bài 43: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 21 ĐẾN 40) Số tiết:1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 04 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

***2. Năng lực***

- Tự học, tự chủ: Tự tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giao tiếp, hợp tác: đếm và so sánh được các số có hai chữ số từ 41 đến 70.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Tự tin, trách nhiệm, quan tâp giúp đỡ bạn bè.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………..

………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: bon mươi mốt, bon mươi hai, ..., bảy mươi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 3’  15’  3’  15’  **3`** | **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “*Ai nhanh ai đúng”*:  + Chia nhóm 4, chỉ rõ nhiệm vụ từng nhóm: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.  + Luật chơi: *GV đọc một số trong khoảng từ 1 đến 40. Nhóm dùng các khối lập phương giơ số khối lập phương, nhóm dùng các ngón tay phải giơ đủ số ngón tay , nhóm viết số dùng các chữ số để viết số GV đã đọc.*  + Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.  ***\* Lưu ý***: Chú ý khai thác việc thể hiện số bằng những cách khác nhau của HS. Ví dụ: Với số “hai mươi lăm”, có thể có nhiều cách giơ ngón tay nhưng đơn giản nhất là hai HS giơ cả hai bàn tay và HS thứ ba giơ năm ngón tay. Hoạt động cùng nhau giơ tay biểu thị số 25 tạo ra cơ hội gắn kết hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.  - Yêu cầu HS quan sát tranh, đếm số lượng khối lập phương có trong tranh  - Gọi HS chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hình thành các số từ 41 đến 70**  a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  - GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời, gọi 1 HS lên đếm và trả lời câu hỏi: *Có bao nhiêu khối lập phương?*  - GV nhắc lại: *“Có 46 khối lập phương”*  - GV chốt lại: *“Có 46 khối lập phương, bốn mươi sáu viết là 46”*  - Cùng HS thực hiện tương tự với số 51, 54, 65.  b) HS thao tác, đếm, đọc viết các số từ 41 đến 70.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, yêu cầu HS thực hiện thao tác tương tự như trên  \* GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm, mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70  c) HS báo cáo kết quả theo nhóm.  - Gọi vài nhóm HS chia sẻ trước lớp  Lưu ý: GV chú ý rèn và sửa cho HS đọc các số có biến âm  - Cho HS đọc nối tiếp một lần các số từ 41 đến 70 theo tổ, mỗi tổ 10 số  **2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**  - GV tổ chức cho HS chơi  \* ***Luật chơi:*** GV hoặc lớp trưởng chủ trì, đưa ra yêu cầu: Lấy ra ……. khối lập phương (que tính). HS dưới lớp có nhiệm vụ lấy ra đủ số khối lập phương theo yêu cầu và tự động lấy thẻ số tương ứng đặt bên cạnh.  Ví dụ: GV hô: Mời các bạn lấy ra 43 khối lập phương. HS lấy ra đủ 43 khối lập phương, lấy thẻ số 43 đặt bên cạnh những khối lập phương vừa lấy ra.  - Nhận xét, tuyên dương  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** **Viết các số**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS làm bài cá nhân, viết các số vào VBT.  - Cho HS cùng bàn đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại.  - Gọi 3 nhóm HS đọc các số vừa viết.  - Nhận xét  **Bài 2.** **Viết các số còn thiếu rồi đọc các số đó**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân, đếm và viết các số còn thiếu trong tổ ong  - Cho HS cùng bàn chia sẻ kết quả, sửa sai cho nhau  - Gọi HS đọc các số từ 41 đến 70.  - GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.  - GV nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  a) Có ….. quả dâu tây.  - Gọi HS đọc câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh, đếm và trả lời câu hỏi: *Có bao nhiêu quả dâu tây?*  - Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả dưới hình thức hỏi-đáp:  + *Có bao nhiêu quả dâu tây?*  + *Có 47 quả dây tây*  - Nhận xét  b) Có ….. viên ngọc trai.  Thực hiện tương tự câu a  🡪 *Có 48 viên ngọc trai*  - Gọi vài HS chia sẻ cách đếm của mình  - Lưu ý cho HS cách đếm nhanh: Thay vì đếm 1, 2, 3, ….các em có thể đếm 10, 20, 30,… khi đồ vật đã được sắp xếp thành các nhóm 10.  **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hạng ngày?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS tham gia trò chơi  - HS đếm và trả lời: *“Có 46 khối lập phương”*  - HS chia sẻ kết quả và cách đếm  - 1 HS lên đếm và trả lời câu hỏi, lớp quan sát và nhận xét  - Lắng nghe  - Cùng GV thực hiện  - Làm việc nhóm 4, hoàn thành nhiệm vụ mà GV giao cho nhóm  - Đại diện vài nhóm chia sẻ các làm của nhóm, lớp nhận xét  - HS đọc theo yêu cầu  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc cá nhân, hoàn thành VBT  - Trao đổi, chấm chéo  - 3 HS thực hiện, lớp lắng nghe, nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - Làm việc cá nhân, hoàn thành VBT  - Trao đổi, chấm chéo  - 2-3 HS đọc  - HS thực hiện  - Lắng nghe  - 2 HS đọc  - HS làm việc nhóm đôi, tìm đáp án  - 2 nhóm HS báo cáo  - Thực hiện tương tự  - HS phát biểu  - Lắng nghe  - HS trả lời theo hiểu biết  - Lắng nghe |

**Môn học: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Lớp : 1/3**

**Tên bài học : BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT (tiết 2) - Số tiết:3 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 3 ngày 04 tháng 02 năm 2025**

**II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3**  **3’**  **5’**  **15’**  **9’**  **2’** | **A.KIỂM TRA BÀI CŨ**  – Kiểm tra bài cũ : Kể tên các cây , con vật xung quanh em ,  -GTB Tiếp theo “ Chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi ” .  **B.** **DẠY BÀI MỚI**  **Khởi động.**  KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5 : Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**  - Nêu được một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc .  Tổ chức làm việc theo cặp  -GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời . Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK . 117 - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sốc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 6 : Đóng vai , xử lí tình huống** . HS xây dựng thêm kịch bản  Tổ chức làm việc cả lớp  Tổ chức làm việc nhóm . hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung  Tổ chức làm việc nhóm có ở địa phương có thể không an toàn khi tiếp xúc , em không an toàn khi tiếp xúc . GV có thể hướng dẫn - Hình 2 : Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm , mưng mủ . mủ cây xương rồng có thể làm phồng rộp da và niêm mạc mắt .  - Hình 4 : Con chó không đeo rọ mõm : rất nguy hiểm khi để chó chạy ngoài đường mà không đeo rọ mõm , chó có thể cắn người và truyền bệnh dại , ... Gần đây có rất nhiều trường hợp trẻ em bị chó cắn chết .: Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp Hoạt động he \*  Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm - Từng HS chia sẻ  Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp - Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm . Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .  - GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau :  + Vì sao không nên kéo đuôi chó , mèo ? (+ Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu , bò ?  + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong , tổ kiến ?  + Bước 4 : Củng cố HS nêu ngắn gọn :  Sau phần học này , em rút ra được điều gì ? -GV nhắc nhở HS : *+ Khi tiếp xúc với một số cây và con vật , chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh . Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật , 11 4. Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây tốc " với một số cây và con vật Nhận biết được một số hành động có thể không an toàn khi tiếp xúc với một số*  -đối với bạn bên cạnh những hành động nào là an toàn ? Vì sao ?  LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 7 : Xử lí tình huống** :  Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản . Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp  Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  *GV nhắc lại : Chúng ta không tự ý ngắt hoa , bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng . Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp .*  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Nhận xét tiết học. | -Hs trả lời  -HS lắng nghe  -HS nêu  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm . Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp tų câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn....  -Hs nghe  -Hs nghe  -Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật . GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  -Vì : có thể bị chó , mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da . Chó và mèo có thể gây bệnh dại , khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại , ... )  - Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung . Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .  -Hs nghe  - HS nêu  HS nêu  -HS lắng nghe  - HS nêu |

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp : 1/3**

**Tên bài học : Bài 108: ÊU – IU**  **Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 05 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nhận biết các vần êu, iu; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần êu, iu. Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần êu, vần iu.

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ba lưỡi rìu (1).

Viết đúng các vần êu, iu, các tiếng (con) sếu, (cái) rìu cỡ nhỡ (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

Phiếu cỡ to ghi quy tắc vần yên, yêt.

- HS: VBT Tiếng việt, bảng cài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5p  3p  17p  15p | **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS đọc bài: **Tiết tập viết**/107  - GV nhận xét HS đọc bài, khen HS.  **2. Dạy bài mới**  **a. Giới thiệu bài:**  - Ở bài trước các em đã được học vần au, vần âu. Hôm nay cô giới thiệu một vần mới: êu/iu  - GV chỉ tên bài trên bảng lớp, nói: Vần êu/iu.  **b. Chia sẻ và khám phá** ( BT1: Làm quen )  **b.1. Giới thiệu vần êu**  - GV chỉ từng chữ **ê, u** và nói: **ê – u - êu** .  - GV chỉ hình ảnh cái con sếu, hỏi: Đây là con gì?  - Trong từ **con sếu** tiếng nào có vần **êu** ?   * GV chỉ mô hình vần êu  |  |  | | --- | --- | | êu | | | ê | u |   - Em hãy phân tích vần **êu.**  - Đánh vần và đọc trơn:  - GV chỉ-đọc: **con sếu**  **b.2. Giới thiệu vần iu:**  - GV chỉ từng chữ i,u và nói: i – u - iu .  - GV chỉ bức tranh cái rìu, hỏi: Đây là cái gì?  + GV giải thích: đay là dụng cụ để bổ củi…ngày xưa.  - Trong từ **cái rìu** tiếng nào có vần **iu** ?  - Em hãy phân tích vần **iu**.  - Đánh vần và đọc trơn: **iu**, **cái rìu**  - Vần  **êu**, **iu** có gì giống và khác nhau?  => Vần có âm chính và âm cuối.  **b.3. Củng cố:**  + Các em vừa học 2 vần mới, đó là vần gì?  + Các em vừa được học 2 tiếng mới, đó là tiếng gì ?  - GV chỉ cho HS đọc lại cả BT1  **c. Luyện tập:**  **c.1. Mở rộng vốn từ** (BT2: Tìm tiếng có vần êu và vần iu)   * GV: BT2 yêu cầu các em tìm những tiếng có vần êu và iu. GV chỉ từng hình yêu cầu HS nói tên các sự vật. * GV chỉ hình lần 2 (TT đảo lộn), cả lớp nói lại tên từng sự vật. * GV hướng dẫn HS làm bài trên VBT: * GV mời 2 HS báo cáo: Các tiếng có vần êu. *(.....).* tiếng có vần iu*(........).* * GV mời cả lớp thực hiện trò chơi: * GV chỉ lần lượt từng hình, cả lớp **nói to tiếng có vần êu và vỗ tay 1 cái**. **Nói thầm tiếng có vần iu, không vỗ tay**.(Vídụ: GVchỉ hình *lều vải*. Cả lớp đồng thanh: lều và vỗ tay 1 cái. GV chỉ hình bé xíu: Cả lớp nói thầm xíu, không vỗ tay. * Yầu nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần êu, iu | - 1 – 2HS đọc bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại: Vần êu/iu.  - HS nối tiếp **ê-u-êu.**  - HS trả lời: Con sếu  - Tiếng **sếu**  **-**HS quan sát mô hình.  - Vần êu có âm ê đứng trước, âm u đứng sau.  - HS đọc: ê-u-êu / con sếu  - HS đọc ê-u-êu / êu  - HS đọc: con sếu  - HS nối tiếp i-u-iu.  - HS trả lời: cái rìu  -HS lắng nghe.  - Tiếng **rìu**  - Vần **iu** có âm i đứng trước âm u đứng sau.  - HS đọc i-u-iu / iu  - HS nhắc lại  - Vần êu giống vần iu đều có âm cuối u khác: ê/i  - Vần **êu**, **iu**  - Tiếng sếu ( con sếu), tiếng rìu ( cái rìu )  - HS đọc  -1 HS nói tên từng sự vật: *bé xíu, lều vải, trĩu quả, địu con, cái phễu.*  -HS nói lại.  - Làm vở bài tập  - Báo cáo kết quả.   * Chơi trò chơi * Từng cặp HS chỉ hình, nói tiếng, nối **êu** với hình chứa tiếng có vần êu*.*Nối **iu** với hình chứa tiếng có vần iu*.* * HS có thể nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần êu,iu(VD: *trêu, lêu, kêu..., bíu, líu, ríu....*). |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5p  15p  7p  10p  3p | \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn  **c.2. Tập đọc** (BT3)  **\*Giới thiệu bài**   * - GV (chiếu bài Tập đọc lên màn hình, chỉ tên bài): Ai đọc được tên bài tập đọc chúng ta học hôm nay? * -GV: Trong tên bài, tiếng nào có vần chúng ta vừa học? * -Yêu cầu học sinh quan sát tranh . * -Tranh vẽ gì?   **\* GV đọc mẫu:** thể hiện đúng giọng nhân vật  **\* Luyện đọc từ ngữ:**  **-** GV chỉ từng từ ngữ **được tô màu đỏ đậm** trong bài đọc trên màn hình cho HS đọc; Cáctừngữcầnđọc:***đốn củi, nghèo, rìu sắt, lưỡi rìu, văng, khóc, ông lão, mếu máo, lặn xuống.***  **\* Luyện đọc câu:**  - GV cùng HS đếm số câu trong bài, đánh số thứ tự các câu: Yêu cầu HS đếm số câu.  - GV chỉ từng câu cho HS ***đọc vỡ***:  - GV chỉ từng câu cho HS (cá nhân, nhóm) ***đọc tiếp nối***.GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS.  **\* Thi đọc 2 đoạn** (4 câu đầu đoạn 1, 5 câu sau đoạn 2) theo nhóm,tổ.  **\* Thi đọc cả bài** (theo cặp, tổ)   * Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi. GV hướng dẫn HS chỉ chữ trong SGK cùngđọc. * - Nhận xét, khen hs   **\* Tìm hiểu bài đọc**.  - Gọi 1 hs đọc yêu cầu . 1 học sinh đọc 2 câu văn chưa hoàn thành.  - GV giúp HS hiểu yêu cầu và cách làm bài tập: Đọc bài và nói tiếp để hoàn thành câu theo nội dung bài đọc  - Yêu cầu HS đọc thầm từng vế và làm bài  - Yêu cầu HS đọc kết quả  - GVchiếu lên màn hình câu văn hoàn chỉnh  - Yêu cầu cả lớp nói lại kết quả  **\*** Cả lớp nhìn SGK, đọc lại những gì vừa học ở 2 trang sách : Từ đầu bài đến hết bài Tập đọc.  **-** Dặn dò hs về nhà đọc lại bài, sd lệnh cất sách  **c.3. Tập viết** (bảng con - BT4)  - GV yêu cầu HS nêu nhiệm vụ phần viết.  - Nêu cách viết vần /êu/  - GV nhận xét, GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu chú ý điểm đặt bút, kết thức.  - Nêu cách viết chữ ghi tiếng /sếu/  - GV nhận xét, viết mẫu, chú ý cách nối nét.  - Vần **iu**: hướng dẫn tương tự vần **êu**   * Yêu cầu HS viết bảng con. * GV mời 3 HS lên trước lớp, giơ bảng cho   - GV và các bạn nhậnxét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài Tập đọc *Ba lưỡi rìu*; xem trước bài *iêu,yêu* | -HS quan sát   * - HS: *Ba lưỡi rìu*. * -HS: Tiếng **rìu** có vần i**u**.   - Tranh vẽ một ông lão và một anh chàng ngồi ôm mặt khóc  -HS lắng nghe.   * -HS đọc cá nhân, cả lớp đọc từ nào không đọc được, HS có thể đánh vần: ***đốn củi, nghèo, rìu sắt, lưỡi rìu, văng, khóc, ông lão, mếu máo, lặn xuống.***   - Bài có 9 câu.  - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc.  - 1 HS đọc . Cả lớp đọc.  - HS1 đọc câu 1, sau đó cả lớp đọc lại. HS2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại... Làm tương tự với 7 câu còn lại.  - HS đọc CN , lớp  - HS thi đọc  - Các cặp , tổ thi đọc cả bài (mỗi cặp, tổ đều đọc cả bài). Có thể lặp lại vòng2.  -1 HS đọc cả bài .Cả lớp đọc đồng thanh cảbài.   * - HS đọc * - HS đọc thầm từng vế câu, làm bài trongVBT. * - 1HSđọc kết quả * - Cả lớp đọc đồng thanh kết quả:   a. Chàng đốn củi chỉ có **một chiếc rìu sắt**  b. Một hôm, chàng đi đốn củi, chẳng may **lưỡi rìu văng xuống sông.**   * -Hs đọc bài   -HS nêu nhiệm vụ.  - Vần **êu**: chữ **ê**viết trước, chữ **u**viết sau. Chú ý: chữ **ê và u**cao 2 li; cách nối nét giữa chữ **ê,** chữ **u.**  **-** Tiếng **sếu**: viết chữ **s** trước, vần **êu** sau; nối nét giữa các chữ. Chú ý: độ cao chữ s cao hơn 2 li  -HS thực hiện theo yêu cầu.  -HS viết bảng.  -HS giơ bảng, nhận xét.  -HS lắng nghe. |

**Môn học: TOÁN Lớp : 1/3**

**Tên bài học: Bài 45: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 71 ĐẾN 99)**

**Số tiết:1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 05 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Đếm, đọc, viết các số từ 71 đến 99.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

***2. Năng lực***

- Tự học, tự chủ: Tự tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giao tiếp, hợp tác: đếm và so sánh được các số có hai chữ số từ 71 đến 99.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ học tập, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………..

………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 71 đến 99.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 3’  15’  7’  5’  **3`** | **A. Hoạt động khởi động**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*:  + Chia lớp thành các nhóm 4-6 HS, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hình vẽ”, “Nhóm viết số”.  + GV đọc một số từ 41 đến 70, nhóm dùng các khối lập phương giơ số khối lập phương; nhóm dùng hình vẽ, vẽ đủ số hình, nhóm viết số viết vào bảng con số tương ứng với số GV đã đọc.  + Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.  \****Lưu ý:*** GV chú ý khai thác những cách biểu diễn số khác nhau của HS  - Yêu cầu HS quan sát tranh khỏi động, đếm số lượng khối lập phương có trong tranh.  - Gọi 2-3 HS chia sẻ kết quả và cách đếm  - Nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hình thành các số từ 71 đến 99**  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, lấy ra số thanh và khối lập phương rời biểu diễn cho số 73.  - Gọi 1 HS chia sẻ: Lấy ra 7 thanh lập phương và 3 khối lập phương rời rồi thực hiện các yêu cầu sau:  *+* Trả lời câu hỏi: *Có bao nhiêu khối lập phương?*  + Viết số: *bảy mươi ba*  - Tổ chức nhận xét, góp ý  - Tương tự như những bài trước, GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99.  - Gọi vài nhóm HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét  - Cho HS đọc lại các số từ 71 đến 99  \* GV lưu ý cho HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”.  **2. Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”**  - GV tổ chức cho HS chơi  \* ***Luật chơi:*** GV hoặc lớp trưởng chủ trì, đưa ra yêu cầu: Lấy ra ……. khối lập phương (que tính). HS dưới lớp có nhiệm vụ lấy ra đủ số khối lập phương theo yêu cầu và tự động lấy thẻ số tương ứng đặt bên cạnh.  Ví dụ: GV hô: Mời các bạn lấy ra 82 khối lập phương. HS lấy ra đủ 82 khối lập phương, lấy thẻ số 82 đặt bên cạnh những khối lập phương vừa lấy ra.  - Nhận xét, tuyên dương  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** **Viết các số**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS làm bài cá nhân, viết các số vào VBT.  - Cho HS cùng bàn đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại.  - Gọi 3 nhóm HS đọc các số vừa viết.  - Nhận xét  **Bài 2.** **Viết các số còn thiếu rồi đọc các số đó**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân, đếm và viết các số còn thiếu trong tổ ong  - Cho HS cùng bàn chia sẻ kết quả, sửa sai cho nhau  - Gọi HS đọc các số từ 71 đến 99.  - GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.  - GV nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  a) Có ….. quả chanh.  - Gọi HS đọc câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh, đếm và trả lời câu hỏi: *Có bao nhiêu quả chanh?*  - Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả dưới hình thức hỏi-đáp:  + *Có bao nhiêu quả chanh?*  + *Có 76 quả chanh*  - Nhận xét  b) Có ….. chiếc ấm.  Thực hiện tương tự câu a  🡪 *Có 75 chiếc ấm*  - Gọi vài HS chia sẻ cách đếm của mình  - Lưu ý cho HS cách đếm nhanh: Thay vì đếm 1, 2, 3, ….các em có thể đếm 10, 20, 30,… khi đồ vật đã được sắp xếp thành các nhóm 10.  **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của GV  - HS quan sát tranh và đếm  - 2-3 HS chia sẻ kết quả và các đếm của mình. HS khác nhận xét, góp ý  **-** Các nhóm HS thao tác trên khối lập phương, lấy ra 7 thanh và 3 khối lập phương rời biểu diễn cho số 73  - HS được gọi lấy số khối lập phương tương ứng và thực hiện các yêu cầu:  + *Có 73 khối lập phương*  + Viết bảng: 73  - HS dưới lớp quan sát, nhận xét  - Các nhóm HS thao tác trên khối lập phương, đọc số, lấy thẻ số tương ứng đặt bên cạnh theo nhiệm vụ được phân  - Vài nhóm chia sẻ  - Lắng nghe  - Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.  **-** HS tham gia trà chơi  - Lắng nghe  - 2 HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành VBT  - 2 HS cùng bàn trao đổi vở, soát lỗi chéo  - HS thực hiện  - Lắng nghe  - 2 HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, đếm và viết các số còn thiếu vào tổ ong  - HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi  - Đọc các Số từ 71 đến 99. - HS thực hiện  - Lắng nghe  - 2 HS đọc  - HS làm việc nhóm đôi, tìm đáp án  - 2 nhóm HS báo cáo  - Thực hiện tương tự  - HS phát biểu  - Lắng nghe  - HS trả lời theo hiểu biết  - Lắng nghe |

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: Lớp : 1/3**

**Tên bài học: CHUẨN BỊ ĐI THAM QUAN Số tiết:1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 4 ngày 05 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*1. Kiến thức, kĩ năng*

- Biết được một vài cảnh đẹp của quê hương.

- Biết chia sẻ với nhau về nét đẹp của quê hương, tập cách làm hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về quê hương.

- Có cảm xúc thích thú khi được nhìn, được xem video về cảnh quê hương.

*2. Năng lực*

*-* Năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực nhận biết, giao tiếp, quan sát, năng lực trình bày, hợp tác, xử lí các tình huống xảy ra, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến đã học vào thực tế cuộc sống

*3. Phẩm chất*

- Rèn tính trung thực, yêu thương, phân chia công việc và thực hiện các nhiệm vụ trong học tập.

*-* Chăm chỉ trong học tập, trách nhiệm trong việc được giao.

*4. Nội dung tích hợp (nếu có)*

*\* Tích hợp GDĐP (bộ phận): Biết giới thiệu cảnh đẹp em thích.*

*+ Học sinh biết được một vài cảnh đẹp nổi tiếng của quê hương (Đại nội Huế, Chùa Thiên Mụ, sông Hương,…)*

*+ Biết cách giữ gìn và bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.*

*\* Tích hợp* Quyền và bổn phận trẻ em *(bộ phận): Kể được các cảnh đẹp của quê hương. Nêu được tình cảm của mình.*

*\* Tích hợp giáo dục ANQP: Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước, tự hào về dân tộc Việt Nam.*

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Khởi động:** yêu cầu trưởng ban văn nghệ điều hành  **2. Các hoạt động cụ thể**  **Hoạt động 1:**  Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương  - GV đính tranh về cảnh đẹp quê hương lên bảng.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV hỏi tranh vẽ cảnh đẹp này ở đâu?  - Cảnh đẹp này có đẹp không?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: Nói cho bạn nghe cảnh đẹp quê hương em. Cho bạn quan sát tranh của mình và hỏi. Cảnh đẹp quá, trong tranh bạn nhìn thấy gì?  - GV yêu cầu HS chia sẻ cho bạn cùng biết.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** Tập làm hướng dẫn viên du lịch   * GV dán trên bảng 1, 2 hình ảnh cảnh đẹp quê hương trên bảng. * GV hỏi:   + Cảnh đẹp này ở đâu?  + Tranh vẽ cảnh gì?   * HS chia sẻ cùng bạn thông qua trò chơi “Tập làm hướng dẫn viên du lịch”. * GV chia lớp làm 4 đội, nhiệm vụ các đội là dán bức tranh về cảnh đẹp mà các bạn siêu tầm được. Sau đó 1 bạn đóng vai làm người hướng dẫn viên, các bạn còn của đội còn lại làm khách du lich. * GV kết luận: Qua trò chơi các em biết thêm nhiều cảnh đẹp của quê hương. Vì thế các em cần phải thêm yêu và tự hào về quê hương mình.   **3. Củng cố, dặn dò**   * Nhận xét tiết học. * Bài học hôm nay, các em được biết những gì? * Dặn dò các em về nhà chia sẻ những cảnh đẹp của đất nước mà các em được học cho người thân cùng biết. | * HS hát, múa. * HS quan sát tranh. * HS trả lời. * HS thảo luận nhóm đôi. * HS chia sẻ cùng bạn. * HS quan sát tranh. * HS tham gia trò chơi. * HS lắng nghe. * HS lắng nghe. |

**Môn học:Tiếng Việt Lớp : 1/3**

**Tên bài học : Bài 109: IÊU - YÊU Số tiết:2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ 5 ngày 06 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nhận biết các vần iêu, yêu; đánh vần, đọc đúng tiếng các vần iêu, yêu.

Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần iêu, vần yêu.

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ba lưỡi rìu (2).

Viết đúng các vần iêu, yêu, các tiếng (vải) thiều, đáng yêu cỡ nhỡ (trên bảng con).

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **GV:** 5 tranh minh họa xếp thứ tự đảo lộn (như SGK)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  **1’**  **10’** | **1. Kiểm tra bài cũ**  **-** GV mời 2 HS đọc bài Tập đọc *Ba lưỡi rìu (1) trang 29, TV2*  - GV mời 1 HS nói tiếng ngoài bài đọc có vần êu,vần iu  - GV nhận xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới**  **a. Giới thiệu bài:** Hôm nay chúng ta sẽ học thêm 2 vần mới đó là: vần **iêu,** vần **yêu.**  **b.** **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  **b.1. Dạy vần iêu**  - GV chỉ từng chữ iê, u và nói: iê – u - iêu .  - GV chỉ hình ảnh chùm vải thiều, hỏi: Đây là quả gì?  - Trong từ **vải thiều** tiếng nào có vần **iêu** ?  - Em hãy phân tích vần **iêu**.  - Đánh vần và đọc trơn:  - GV chỉ - đọc: vải thiều  *\*Đây là một loại quả có vào mùa hè…bổ đặc sản Thanh Hà-Hải Dương*  **b.2. Dạy vần yêu:**  - GV chỉ từng chữ yê, u và nói: yê – u - yêu .  - GV cho HS quan sát ảnh một cậu bé, hỏi: Mặt cậu bé như thế nào?  - GV nhận xét, nói: Tiếng yêu có vần yêu  - Em hãy phân tích vần yêu.  - Đánh vần và đọc trơn: yêu, đáng yêu  - Khi nảo viết iêu? Khi nào viết yêu?  => GV KL: *Vần iêu viết là iêu khi có âm đầu đứng trước, viết là yêu khi trước nó không có âm đầu.*  - GV mời HS nhắc lại  - GV cho cả lớp đánh vần, đọc trơn vần mới: **iêu, yêu** và từ khóa vừa học: vải **thiều**, đáng **yêu.**  - GV nhận xét, tuyên dương  **c. Luyện tập**  **c.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêu?** Tiếng nào có vần **yêu?)**  **-** GV nêu yêu cầu đề bài 2  **-** GV chỉ từng hình theo số thứ tự, mời 1 HS nói tên từng sự vật.  - GV yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng từ ngữ cho: *niêu cơm, diều sáo, yêu quý, chuối tiêu, yểu điệu, cái chiếu.*  - GV giải nghĩa từ: *niêu cơm* (là dạng nồi nhỏ dùng để nấu cơm niêu); *yểu điệu* (có dáng người mềm mại, thướt tha).  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 tìm tiếng có vần iêu, tiếng có vần yêu vào VBT.  - GV cho HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt ý  - GV chỉ từng chữ, yêu cầu cả lớp cùng nhau đọc các tiếng có vần iêu, yêu.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho HS nói thêm 3 4 tiếng ngoài bài có vần **iêu**, có vần **yêu.**  **c.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)  a. GV yêu cầu cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **iêu, yêu, iêp, vải thiều, đáng yêu**  b. Viết vần **iêu, yêu**  - GV yêu cầu 1 HS đọc các vần, nói cách viết.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết. Chú ý chiều cao các con chữ, cách nối nét giữa **iê** và **u, yê** và **u,** nét mũ trê **ê**  - GV yêu cầu HS viết: **iêu, yêu** (2 lần).  c. Viết tiếng: (vải) **thiều**, (đáng) **yêu**  - GV viết mẫu, hướng dẫn: **thiều** (viết chữ **t** cao 3 li, chữ h cao 5 li, tiếp đến vần **iêu,** dấu huyền đặt trên âm **ê); yêu** (viết **yê, u,**chữ y cao 2,5 li**).**  - GV yêu cầu HS viết bảng con: (vải) **thiều**, (đáng) **yêu** (2 lần)  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2 HS đọc bài Tập đọc *Ba lưỡi rìu (1) trang 29, TV2*  *-* 1 HS nói tiếng ngoài bài đọc có vần êu,vần iu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe    - HS nối tiếp iê-u-iêu.  - HS trả lời: chùm vải/chuimf vải thiều/**vải thiều**  - Tiếng **thiều**  - Vần iêu có nguyên âm đôi iê đứng trước, âm u đứng sau.  - HS đọc: iê-u-iêu / vải thiều  - HS đọc iê-u-iêu / iêu  - HS đọc: *vải thiều*  - HS nối tiếp yê-u-yêu.  - HS trả lời: đáng yêu  - Vần yêu có nguyên âm đôi yê đứng trước âm u đứng sau.  - HS đọc yê-u-yêu / yêu  - HS nhắc lại  - Viết iêu: Khi có âm đầu; Viết yêu: Khi không có âm đầu.  -HS nhắc lại  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn vần mới: **iêu, yêu** và từ khóa vừa học: vải **thiều**, đáng **yêu.**  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS nói: *niêu cơm, diều sáo, yêu quý, chuối tiêu, yểu điệu, cái chiếu.*  - Cả lớp đồng thanh nói tên từng sự vật.  - HS đánh vần, đọc trơn từng từ ngữ cho: *niêu cơm, diều sáo, yêu quý, chuối tiêu, yểu điệu, cái chiếu.*  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài 1 vào vở BT.  - HS báo cáo kết quả.:  + Tiếng có vần iêu: *niêu cơm, diều sáo,, chuối tiêu, cái chiếu.*  *+* Tiếng có vần yêu: *yêu quý, yểu điệu.*  - HS nhận xét, lắng nghe  - Cả lớp: Tiếng **niêu** có vần **iêu...** Tiếng **diều** có vần **iêu,...** Tiếng **yêu** có vần **yêu...** Tiếng **yểu** có vần **yêu.**  - VD: Vần **iêu** (tiêu (chảy), kiệu, …..); có vần **iêp** (yếu)  - Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **iêu, yêu, iêp, vải thiều, đáng yêu**  - 1 HS đọc các vần, nói cách viết.  - HS lắng nghe  - HS viết: **iêu, yêu** (2 lần).  - HS lắng nghe, quan sát  - HS viết bảng con: (vải) **thiều**, (đáng) **yêu**  - HS giơ bảng |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5p  15p  15p  5p | **c.3. Tập đọc** (BT 3)  **\* GV giới thiệu :**  - GV hỏi: Trong giờ học hôm nay, các em sẽ đọc tiếp phần 2 của câu chuyện Ba lưỡi rìu (2) để biết câu chuyện có kết thúc như thế nào?  \***GV đọc mẫu.**  - GV kết hợp giải nghĩa từ:  tiểu phu: người đàn ông làm nghề đốn củi trong rừng.  **\* Luyện đọc từ ngữ:**  - GV cho HS luyện đọc các từ ngữ: **tiểu phu, lưỡi rìu bạc, lặn xuống, lắc đầu, reo lên, yêu quý, túng thiếu, không tham, thưởng**  ***\** Luyện đọc câu**  - GV hỏi: Bài này có mấy câu?  - GV chỉ từng câu, yêu cầu HS đọc, cả lớp đọc. (có thể cho HS đọc liền 4 câu cuối).  - GV cho HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 4 câu cuối).  ***\** Thi đọc nối tiếp 2 đoạn, bài**  - GV chia bài thành 2 đoạn nhỏ: Đoạn 1 (5 câu đầu), đoạn 2 (4 câu sau)  - GV cho từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc 2 đoạn nhỏ trước khi thi.  - GV cho các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn  - GV cho các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - GV gọi 1 HS đọc cả bài.  - GV cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài  **\* Tìm hiểu bài đọc**  - GV nói: Bài tập đã đánh số thứ tự cho tranh 1,2,5. Nhiệm vụ của các em sẽ tiếp tục đánh số thứ tự cho các tranh còn lại, chú ý màu sắc của lưỡi rìu để đánh số cho đúng.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT  - GV cho HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt ý đúng  - GV chỉ từng tranh theo thứ tự, mời HS phát biểu nội dung từng tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho cả lớp đọc lại 8 vần vừa học trong tuần.  **3.** **Củng cố, dặn dò**  - GV đánh giá tiết học; khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn HS về nhà làm lại BT 2, đọc lại bài tập đọc cùng người thân.  - Nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Mèo con đi lạc | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc các từ ngữ: **tiểu phu, lưỡi rìu bạc, lặn xuống, lắc đầu, reo lên, yêu quý, túng thiếu, không tham, thưởng**  - Bài có 9 câu.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc từng câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  - HS lắng nghe cách chia đoạn của GV  - Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc 2 đoạn  - Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn  - Các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở BT  - 1 HS đọc kết quả: Thứ tự đúng là: 1 -2 - 4 - 3 - 5  - HS lắng nghe  - HS phát biểu:  + Tranh 1: Chàng tiểu phu làm văng lưỡi rìu xuống sông.  + Tranh 2: Ông lão lấy từ dưới sông lưỡi rìu bạc, chàng tiểu phu xua tay (tỏ ý không phải là lưỡi rìu của mình)  + Tranh 3: Ông lão lấy từ dưới sông lưỡi rìu vàng, chàng tiểu phu vẫn lắc đầu.  + Tranh 4: Ông lão lấy từ dưới sông lưỡi rìu sắt, chàng tiểu phu vui mừng nhận chiếc rìu.  + Tranh 5: Ông lão nói mình là Bụt và thưởng cho chàng cả lưỡi rìu vàng và bạc.  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc lại 8 vần vừa học trong tuần.  - HS lắng nghe |

**Môn học: Tiếng Việt Lớp : 1/3**

**Tên bài học : TẬP VIẾT**: **( sau bài 108, 109)**

**Thời gian thực hiện: Thứ năm ngày 06 tháng 02 năm 2025 Số tiết:1 tiết**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Viết đúng các vần êu, iu, iêu, yêu, các tiếng con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ có dòng ô li viết vần , tiếng cần viết.

- HS: Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1’**  **15’**  **15’**  **4’** | **1. Giới thiệu bài**  **-** GV nêu mục đích yêu cầu của bài học*.*  **2. Luyện tập**  **2.1. Viết chữ cỡ nhỡ**  - - GV đưa ra bảng phụ chứa nội dung viết: **êu, iu, iêu, yêu,** các tiếng **con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu** (cỡ nhỡ) yêu cầu cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng GV đã viết.  \* Luyện viết: **êu, iu; con sếu, cái rìu.**  - Yêu cầu HS quan sát và nói cách viết vần êu, iu; độ cao các con chữ  - GV nhận xét, khen HS  - GV HD viết: GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ( sếu )  - Yêu cầu HS viết bảng con:  - GV quan sát, sửa cho HS viết chưa đúng  - Nhận xét HS viết bảng  \*Tương tự với **iêu/yêu/vải thiều/đáng yêu**  - GV cho HS nhắc lại cách viết từng vần.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh (***thiều, đáng***).  - GV cho HS nhắc lại cách viết từng cặp vần.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh (sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu).  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết.  - GV quan sát, giúp đỡ các em.  **2.2. Viết chữ cỡ nhỏ**  GV đã viết mẫu các vần: **êu, iu, iêu, yêu,** các tiếng: **con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu** (cỡ nhỏ) yêu cầu cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng GV đã viết.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ: s cao hơn 1 li , đ cao 2 li, g, y, h: cao 2,5 ô li, các con chữ còn lại cao 1 li.  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết.  - GV quan sát, giúp đỡ các em.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.  - GV nhắc những HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết. | - HS lắng nghe  - Cả lớp nhìn bảng, đọc các vần: **êu, iu, iêu, yêu,** các tiếng **con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu**.(cỡ nhỡ)  - HS đọc **êu, iu; con sếu, cái rìu.**  - HS nêu cách viết và độ cao:  + Vần êu: viết ê nối sang u, độ cao 2 ly  + Vần iu: ….  - HS lắng nghe và quan sát GV viết mẫu  - HS luyện viết bảng con  - HS nhắc lại cách viết từng vần  - HS lắng nghe và quan sát GV hướng dẫn cách viết chữ cỡ nhỡ.  - HS nhắc lại cách viết từng cặp vần.  - HS lắng nghe và quan sát GV hướng dẫn cách viết chữ cỡ nhỡ.  - HS viết vào vở Luyện viết.  - Cả lớp nhìn bảng, đọc các vần: **êu, iu, iêu, yêu,** các tiếng: **con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu**.(cỡ nhỏ)  - HS nhắc lại độ cao các con chữ: g, y, h: cao 2,5 ô li, con chữ s cao hơn 1 li, các con chữ còn lại cao 1 li.  - HS viết vào vở Luyện viết  - HS lắng nghe |

**Môn học: Tiếng Việt Lớp : 1/3**

**Tên bài học : Bài 11 - MÈO CON BỊ LẠC Số tiết:1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

Nhìn tranh, nghe giáo viên hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

Nhìn tranh, có thể kể lại từng đoạn câu chuyện.

Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi sự quan tâm, lòng tốt của mọi người đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

*\* Tích hợp giáo dục QPAN (bộ phận): Giáo viên hướng dẫn học sinh kiến thức khi bị lạc đường.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Máy chiếu hoặc tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  **5’**  **1’**  **22’**  **3’** | **1. Kiểm tra bài cũ**  - GV gắn lên bảng 6 tranh minh họa câu chuyện Thổi bóng:  + Gọi 1 HS tự kể theo 3 tranh đầu; 1 HS tự kể theo 3 tranh cuối  **2. Bài mới**  **a. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **a.1.** **Quan sát và phỏng đoán**  - GV gắn (hoặc chiếu) lên bảng lớp 6 tranh minh hoạ truyện *Mèo con bị lạc.* Yêu cầu HS xem tranh, cho biết: Truyện có những nhân vật nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chỉ từng nhân vật trong tranh, hỏi:  + Tranh 1 và 2 có nhân vật nào?  + Tranh 3 có thêm nhân vật nào?  + Tranh 4 có thêm nhân vật nào?  + Tranh 5 có thêm nhân vật nào?  - GV nói: Các em hãy chú ý tranh 1 và 6, hãy đoán xem chuyện gì đã xảy ra với mèo con?  **a.2. Giới thiệu chuyện:** Câu chuyện kể về những việc xảy ra với một chú mèo con bị lạc. Chúng ta cùng xem những ai đã giúp mèo con tìm được đường về nhà  **b.** **Khám phá và luyện tập**  **b.1.** **Nghe kể chuyện**  - GV kể từng đoạn chuyện với giọng diễn cảm: Nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm làm rõ thái độ lo lắng của con mèo con bị lạc, lòng tốt, sự ân cần của những người muốn giúp mèo con.  \* Lời nhân vật:  + Mèo con: nhỏ nhẹ, dễ thương  + Chị Thỏ, cô Sóc, chú Nhím: ân cần.  + Bác Cú mèo: tự tin  - GV kể 3 lần:  + Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh.  + Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm.  + Kể lần 3 (như lần 2) để HS một lần nữa khắc sâu nội dung câu chuyện.  **b.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  a. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh  GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh:  -GV chỉ tranh 1, hỏi: *Thấy mèo con bị lạc, chị Thỏ đã làm gì?*  - GV chỉ tranh 2:  + Chị Thỏ cho mèo ăn gì?  + Mèo bảo sao?  + Thỏ đã làm gì?  - GV chỉ tranh 3:  + Cô Sóc mời mèo con ăn gì?  + Mèo con nói gì?  - GV chỉ tranh 4:  + Chú Nhím nói gì với mèo?  + Nghe chú Nhím nói, mèo con thế nào?  - GV chỉ tranh 5: Bác Cú đã làm gì để giúp mèo con trở về nhà?  - GV chỉ tranh 6: Câu chuyện kết thúc ra sao  \*GV hướng dẫn HS hướng đến người nghe khi trả lời câu hỏi: nói to, rõ, nhìn vào người nghe, *trả* lời câu hỏi đầy đủ, nói thành câu.  b. Trả lời các câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau  - GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở 2 tranh liền nhau.  c. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh  - GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.  **b.3.** **Kể chuyện theo tranh** (không dựa vào câu hỏi)  - GV mời một số HS kể chuyện theo từng tranh lần lượt từ tranh 1 đến tranh 6 (lần 1)  - GV cho HS kể chuyện theo tranh (lần 2) theo hình thức trò chơi *Hộp quà may mắn:* GV chiếu lên màn hình hộp quà may mắn được đánh số tương ứng với số TT hình minh hoạ câu chuyện. HS được mời sẽ chọn 1 hộp quà bất kì (VD: ô số 3). GV mở hộp quà làm hiện ra tranh minh hoạ 1 đoạn truyện (VD: tranh 2). HS kể lại đoạn 2 theo tranh 2. GV mời HS khác với cách làm tương tự.  - GV mời một vài HS dựa vào tranh minh hoạ, kể toàn bộ câu chuyện.  \* Sau mỗi bước, cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.  **b.4.** **Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV hỏi: Câu chuyện khen ngợi những ai?  - GV nhận xét,chốt ý.  - GV nói: Câu chuyện ca ngợi sự quan tâm, lòng tốt của những người xung quanh đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.  + GV hỏi: Qua câu chuyện Mèo con bị lạc, được những người xung quanh tận tình giúp đỡ nên đã tìm được đường trở về nhà. Em hiểu điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Cần giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn hoặc Khi gặp khó khăn, có mọi người tận tình giúp đỡ, bạn sẽ vượt qua khó khăn  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay. Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Cây khế* | - HS quan sát  - 2 HS kể lại câu chuyển Thổi bóng  - HS quan sát. HS xem tranh và trả lời:  Truyện có mèo con, thỏ, sóc, nhím, cú mèo.  - HS lắng nghe  - HS quan sát nói tên nhân vật trong từng tranh.  + Mèo và thỏ  + Sóc  + Nhím  + Cú  - HS đoán: Mèo con bị lạc, gặp rất nhiều con vật khác. Cuối cùng, mèo nằm ngủ ngon lành.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  + HS lắng nghe giáo viên kể toàn bộ câu chuyện.  + HS lắng nghe GV kể kết hợp với quan sát tranh  + HS lắng nghe GV kể lần 3 kết hợp với quan sát tranh.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  + Thấy mèo con bị lạc, chị Thỏ đã bảo mèo đừng lo, chị sẽ đưa mèo về nhà chị.  + Chị Thỏ lấy cà rốt cho mèo ăn.  + Mèo con kêu: Em không ăn cà rốt  + Chị Thỏ đành đưa mèo con sang nhà cô Sóc.  + Cô Sóc ân cần mời mèo con ăn hạt dẻ.  + Mèo con rên rỉ: Cháu không ăn hạt dẻ đâu. Vì thế mọi người lại đưa mèo con sang nhà chú Nhím.  + Chú Nhím nói: Tiếc là, ta chẳng có gì cho cháu ăn.  + Mèo con nghe vậy thì khóc lóc thảm thiết.  + Bác Cú bảo: Mèo con hãy chạy theo bác, bác sẽ tìm được nhà cháu.  + Mèo con chạy theo bác Cú. Cuối cùng, nó về được nhà, ngủ một giấc ngon lành trong ngôi nhà ấm áp.  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi ở 2 tranh liền nhau.  - HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.  - Một số HS kể chuyện theo từng tranh lần lượt từ tranh 1 đến tranh 6 (lần 1)  - Một vài HS dựa vào tranh minh hoạ, kể chuyện theo sự lựa chọn bất kì của mình.  - Một vài HS dựa vào tranh minh hoạ, kể toàn bộ câu chuyện.  - Câu chuyện khen ngợi chị Thỏ, cô Sóc, chú Nhím, bác Cú đã giúp đỡ mèo con bị lạc. Tìm được đường về nhà  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS phát biểu theo suy nghĩ của bản thân  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS lắng nghe |

**Môn học: : Tiếng việt Lớp : 1/3**

**Tên bài học : ÔN TẬP Số tiết:1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Điều ước.

Điền vần thích hợp (am hay ăng) vào chỗ trống để hoàn thành câu văn rồi chép lại đúng chính tả câu văn, với cỡ chữ nhỏ.

***2. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Bảng phụ
* HS**:** Vở Luyện Viết 1,tập hai

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’**  **15’**  **15’**  **3’** | **1. Giới thiệu bài:**  - GV nêu mục đích yêu cầu của bài học.  **2. Luyện tập**  **Bài tập 1 (Tập đọc)**  a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài *Điều ước*  - GV giới thiệu: Truyện kể về một bác đánh cá nghèo được cá thần tặng một điều ước nhưng bác lại tham lam muốn quá nhiều. Các em hãy nghe câu chuyện để biết kết quả thế nào?  b. GV đọc mẫu.  c. Luyện đọc từ ngữ:  - GV ghi lên bảng các từ: **điều ước, nghèo, bé xíu, van xin, thả cá, chẳng được gì.** Yêu cầu HS luyện đọc  d. Luyện đọc câu  - GV hỏi: Trong bài có bao nhiêu câu?  - GV chỉ từng câu, yêu cầu HS đọc câu ( có thể đọc liền 2- 3 câu ngắn).  \* GV nhắc HS: nghỉ hơi ở câu 1:  Có bác đánh cá nghèo/ câu được một con cá bé xíu.  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2- 3 câu ngắn).  e. Thi đọc nối tiếp 2 đoạn  - GV chia bài thành 2 đoạn nhỏ: Đoạn 1 (8 câu đầu), đoạn 2 (5 câu sau)  - GV cho từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc 2 đoạn nhỏ trước khi thi.  - GV cho các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn  - GV cho các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - GV gọi 1 HS đọc cả bài.  - GV cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu yêu cầu (Em thích ý kiến nào?), yêu cầu HS đọc 2 lời nói ( a và b).  - GV nói: Các em có thể thích câu a hoặc câu b  - GV hỏi: Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  - GV nhận xét, chốt ý.  **Bài tập 2** (Tìm vần hợp với chỗ trống (am hay ăng) rồi chép lại câu sau)  - GV viết lên bảng câu văn (cỡ chữ nhỏ) để trống vần cần điền: Người nào th…..  lam quá thì sẽ ch……… được gì?  - GV nêu yêu cầu bài tập, yêu cầu HS nhắc lại  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT  - GV mời 1 HS lên bảng sửa bài, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, chốt ý.  - GV cho HS đọc trên bảng câu văn vừa mới hoàn chỉnh.  - GV cho cả lớp đọc thầm câu văn; chú ý những từ các em dễ viết sai.  - GV cho HS nhìn mẫu, viết vào vở / VBT câu văn với chữ cỡ vừa.  - GV cho HS soát lại bài; đổi bài để sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3.** **Củng cố, dặn dò**  - GV đánh giá tiết học; khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn HS về nhà làm lại BT 2, đọc lại bài tập đọc cùng người thân.  - Nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho bài 112: ưu, ươu | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS (cá nhân, cả lớp) luyện đọc từ ngữ: **điều ước, nghèo, bé xíu, van xin, thả cá, chẳng được gì.**  - Trong bài có 13 câu.  - HS (cá nhân, cả lớp) luyện đọc từng câu  - HS (cá nhân, cả lớp) luyện đọc câu khó  - HS ( cá nhân, từng cặp) luyện đọc từng câu.  - HS lắng nghe cách chia đoạn của GV  - Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc 2 đoạn  - Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn  - Các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  - HS đọc 2 lời nói ( a và b)  - HS phát biểu theo ý kiến của mình.  - Câu chuyện khuyên chúng ta không nên tham lam, tham lam quá sẽ chẳng được gì.  - HS lắng nghe  - HS quan sát câu văn  - HS nghe và nhắc lại yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào VBT  - 1 HS lên bảng sửa bài, cả lớp nhận xét.( tham, chẳng)  - HS lắng nghe  - HS đọc trên bảng câu văn vừa mới hoàn chỉnh.  - Cả lớp đọc thầm câu văn.  - HS nhìn mẫu, viết vào vở / VBT câu văn với chữ cỡ vừa  - HS viết xong, soát lại bài; đổi bài để sửa lồi cho nhau.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: Lớp : 1/3**

**Tên bài học: CHUẨN BỊ ĐI THAM QUAN**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025 Số tiết:1 tiết**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết được mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan.

- Tích cực chuẩn bị cho buổi tham quan.

***2. Năng lực***

***-*** Năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực nhận biết, giao tiếp, quan sát, năng lực trình bày, hợp tác, xử lí các tình huống xảy ra, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến đã học vào thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Rèn tính trung thực, yêu thương , phân chia công việc và thực hiện các nhiệm vụ trong học tập.

***-*** Chăm chỉ trong học tập, trách nhiệm trong công việc.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

……………………………………………………………………...

……………………………………………………………………...\  
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Khởi động.( 1’)**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 21( 19’)**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 22( 15’)***  - Thực hiện dạy tuần 22, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Chuẩn bị đi thăm quan***  Địa điểm: có thể trong lớp hoặc ngoài sân trường.  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan, lịch trình và thời gian tham quan. Giới thiệu khái quát về cảnh đẹp quê hương mà các em sẽ đi tham quan.  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:  + Các nhóm chia sẻ các nội dung tìm hiểu được về cảnh đẹp quê hương (qua việc tìm hiểu xung quanh, hỏi bố, mẹ, người lớn).  + Trao đổi, chuẩn bị các vật dụng cần thiết khi đi tham quan.  - GV nêu các quy định chung khi đi tham quan, hướng dẫn HS cách thực hiện các hoạt động tham quan trải nghiệm. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe  - HS hoạt động nhóm 4 theo hướng dẫn  + HS chia sẻ các hiểu biết của mình về các cảnh đẹp quê hương.  + HS đưa ra các vật dụng cần thiết khi đi tham quam  - Lắng nghe. |